

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Nhà Văn hóa trung tâm huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST - HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 27/5/2005; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; anh em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Ninh B xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2023.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị B, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đăng Ngọc T, sinh ngày 24/8/2008; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (bố đẻ). Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Cháu Lương Tuấn K, sinh ngày 03-10-2009.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lương Tuấn K: Anh Lương Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Cháu Mai Tiến Đ, sinh ngày 29-12-2009.

Người đại diện hợp pháp của cháu Mai Tiến Đ: Chị Đỗ Thu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Cháu Vũ Mai T, sinh ngày 21-11-2009.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Mai T: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 2, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Ông Mai Văn H, sinh năm 1966. Vắng mặt.

5. Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1973. Vắng mặt.

6. Chị Mai Thị H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/11/2023, Bùi Văn D chơi game với Đặng Văn T, sinh ngày 24/8/2008; Lương Tuấn K, sinh ngày 03/10/2009; Mai Tiến Đ, sinh ngày 29/12/2009 và Vũ Mai T, sinh ngày 21/11/2009 tại quán Internet của ông Mai Văn Hóa ở xóm 8, xã Hải T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết tiền chơi game, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sufat không gắn biển kiểm soát chờ Đạt và T; T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Cupindo không gắn biển kiểm soát chờ Kiệt đi trên đường bộ ven biển để đến bãi biển xã Hải Chính chơi. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực thuộc xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, Đạt phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29B1 - 376.41 của chị Trần Thị B đang dựng trên đường đê, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. Đạt nảy sinh ý chiếm đoạt chiếc xe trên nên nói với D, Trí, T và K “Xe kia có cắm chìa khóa quay lại lấy anh em đang thiếu tiền chơi game, đồ xăng, lấy xong thì anh em bán chìa đều tiền”, D, Trí, T, K đều đồng ý rồi đi qua vị trí dựng xe khoảng 50 mét thì dừng lại. Sau đó Trí, T, Kiệt đứng canh giới, còn D chờ Đạt quay lại ngang vị trí dựng xe, D xuống xe đi bộ đến vị trí dựng xe, dùng tay phải mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe đi xuống đường bộ ven biển rồi cùng D, Trí, T, K về xã Hải T. Khi đi đến trước quán Internet của ông H, Đ nói “Trí, T, K vào

chơi game, còn Đ và D đưa xe đi bán”. Sau đó, D điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được, còn Đạt điều khiển xe Sufat của D cùng nhau đi đến khu vực cổng chào xã Hải T, D dùng xe tháo biển kiểm soát 29B1 – 376.41 ném vào gốc cây cạnh cổng chào. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã Hải T, thấy cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Ngô Văn T, D bảo Đạt đứng ngoài đợi còn D mang chiếc xe vừa trộm cắp bán cho anh T được 1.500.000 đồng. D chia cho Đạt 350.000 đồng, còn 1.150.000 đồng D tiêu sài cá nhân hết 650.000 đồng, còn 500.000 đồng có ý định sẽ chia cho Trí, T, K.

Ngày 05/11/2023, D đến cổng chào xã Hải T lấy lại chiếc biển kiểm soát 29B1 - 376.41 đã ném trước đó rồi đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, tự nguyện giao nộp chiếc biển kiểm soát và số tiền 500.000 đồng. Anh Ngô Văn T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển kiểm soát đã mua của D. Mai Tiến Đ tự nguyện giao nộp số tiền 250.000 đồng. Quá trình điều tra, D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL- HĐĐG ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29B1 - 376.41 tại thời điểm định giá có giá là: 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HH, ngày 15/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm cháu Đặng Ngọc T và chị Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận, cùng đề nghị được nhận các tài sản đã bị thu giữ.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng: Bị cáo không tranh luận. Bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04/11/2023, tại khu vực đường đê biển thuộc xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, Bùi Văn D lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29B1-376.41 của chị Trần Thị B trị giá 5.000.000 đồng, sau đó mang đi bán được 1.500.000 đồng tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 21/9/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Ninh B xét xử về tội trộm cắp tài sản do bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên được xoá án tích. Mặc dù vậy, bị cáo không biết lấy đó là bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.500.000đ cho ông Ngô Văn Thủy. Sau khi nhận lại tài sản, bị hại chị Trần Thị B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là thanh niên mới lớn, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29B1 - 376.41 của chị Trần Thị B. Quá trình điều tra

đã thu hồi trả lại cho chị B, sau khi nhận lại tài sản, chị B không có đề nghị gì về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat không gắn biển kiểm soát, có số khung: VPJDGC013PJ020142, số máy: VPJLIP50FMG020142 thu giữ của Bùi Văn D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua tra cứu trên dữ liệu đăng ký xe từ số khung, số máy thì xe mang biển kiểm soát 75H5-2704 có tên Nguyễn Văn Quyết ở Tổ 1 KV1, Kim Long, Thành phố Huế không có tên trên cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng do Bộ Công an quản lý. Khi bị cáo mua xe mô tô có biển kiểm soát và đăng ký xe nhưng quá trình sử dụng bị cáo làm rơi mất biển số và đăng ký xe (đến nay chưa trình báo xin cấp lại). Xét đây là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo nhất trí đề nghị tịch thu nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9.2] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Cupindo, loại 50cc, dung tích xi lanh 49cm³, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RL9CCB3L7LBL04955, số máy: VBL139FMBTC304955 mà Đặng Văn T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với D. Quá trình xác minh thể hiện chiếc xe gắn máy có biển kiểm soát 18HA- 022.38 mang tên chị Mai Thị Hợi ở xóm 5 xã Hải T, huyện Hải Hậu là thím của T. Do T đã được chị Hợi tặng xe để làm phương tiện đi lại. Xét đây là tài sản hợp pháp của T, do T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cần trả lại chiếc xe trên cho T quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9.3] Đối với hành vi của ông Ngô Văn T mua chiếc xe mô tô của D vào ngày 04/11/2023 với giá 1.500.000đ nhưng do ông T không được bàn bạc, hứa hẹn từ trước, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T. Quá trình điều tra, Bùi Văn D đã tác động gia đình trả lại số tiền 1.500.000đ cho ông T. Ông T đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì về phần dân sự.

[9.4] Đối với số tiền 750.000 đồng đã thu giữ của Bùi Văn D và Mai Tiến Đ, quá trình điều tra chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của bị cáo D đã khắc phục nộp số tiền 1.500.000 đồng để trả cho ông T nên cần trả lại số tiền 750.000 đồng cho chị Hạnh là phù hợp.

[10] Đối với Mai Tiến Đ, Lương Tuấn K, Đặng Ngọc T và Vũ Mai T cùng Bùi Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy khi thực hiện hành vi trộm cắp thì: T (15 tuổi 02 tháng 11 ngày), Kiệt (14 tuổi 01 tháng 01 ngày), Trí (13 tuổi 11 tháng 17 ngày) và Đạt (13 tuổi 10 tháng 6 ngày) nên chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính đối với T, K và không xử lý đối với Trí, Đ là phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Bùi Văn D 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat không gắn biển kiểm soát, có số khung: VPJDGC013PJ020142, số máy: VPJLIP50FMG020142 của bị cáo Bùi Văn D.

- Trả lại cháu Đặng Ngọc T 01 xe gắn máy nhãn hiệu Cupindo, loại 50cc, dung tích xi lanh 49cm³, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RL9CCB3L7LBL04955, số máy: VBL139FMBTC304955.

- Trả cho chị Nguyễn Thị Hạnh số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0001998 cùng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Thị Thúy Mùi

Nguyễn Văn Đính

